

KINH 1258. A-NĂNG-HA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Lộc uyển, trú xứ của các Tiên nhân, nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Thời quá khứ có một người tên là Đà-xá-la-ha². Người này có một cái trống tên là A-năng-ha³, âm thanh rất hay, rất thâm trầm, vang bốn mươi dặm. Trống kia đã lâu nay nhiều chỗ bị rách thủng. Bấy giờ, thợ bịt trống cắt lột da bò để quấn chung quanh. Tuy được quấn chung quanh, tiếng trống vẫn không cao, không hay, không thâm trầm. Một thời gian sau, trống lại hư mục, da bị tróc mảng lớn, chỉ còn lại là đống gỗ. Cũng vậy, Tỳ-kheo tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ. Do tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ, nên đối với những kinh điển⁴ mà Như Lai đã nói, sâu xa, chiết sáng, khó thấy khó hiểu, không thể suy lường, quyết định nghĩa vi diệu bí mật, là chỗ biết của bậc minh trí; Tỳ-kheo ấy nhận hiểu nhanh chóng và đầy đủ hết, nghe những điều được nói ấy, hoan hỷ kính cẩn tu tập, để được lợi ích xuất ly. Tỳ-kheo đời vị lai không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ; nghe kinh điển mà Như Lai đã nói, sâu xa, chiết sáng, là pháp duyên khởi tùy thuận tương ứng với Không⁵, mà không thợ trì liền, không thích đến để nhận lãnh; nghe những lời nói ấy thì không hoan hỷ, không kính cẩn tu tập, không được lợi ích xuất ly. Nhưng đối với những sách dị luận tạp nham thế gian, văn từ trau chuốt, tạp cú thế tục, thì chuyên tâm lãnh thọ, nghe những lời nói ấy hoan hỷ, kính cẩn tập theo, không được lợi ích xuất ly. Đối với Tỳ-kheo ấy, những điều được Như Lai thuyết, sâu xa, chiết sáng, là pháp duyên khởi tùy thuận tương ứng với Không, ở đây tiêu diệt. Cũng như trống kia vì hư mục nên rách nát, chỉ còn lại đống gỗ. Cho nên, này các

1. Pāli, S. 20. 7.Āṇi.

2. Đà-xá-la-ha 陀舍羅訶. Pāli: Dasārahā, tên chỉ một nhóm người khattiya.

3. A-năng-ha 阿能訶. Pāli: Ānaka.

4. Trong bản Hán: tu-đa-la.

5. Pāli: (suttantā) lokuttarā suññatappaṭisamyuttā, những kinh điển siêu xuất thế gian, hoàn toàn phù hợp với tính không.

Tỳ-kheo, phải siêng năng phương tiện tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ, đối với những điều mà Như Lai đã nói, sâu xa, chiết sáng, là pháp duyên khởi tùy thuận tương ứng với Không, hãy tức thời thọ trì, toàn bộ thọ trì; nghe những lời nói ấy thì hoan hỷ, kính cẩn tu tập, được lợi ích xuất ly.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1259. HÒN SẮT⁶

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Thí như hòn sắt ném vào trong lửa, có màu như lửa, được đựng trong bông kiếp-bối. Thế nào, Tỳ-kheo, nó sẽ cháy nhanh chăng?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Người ngu si sống nương nơi thôn xóm, sáng sớm đắp y, ôm bát, vào thôn xóm khất thực; không khéo hộ thân, không giữ căn môn, tâm không buộc niệm; nếu thấy thiếu nữ, mà không chánh tư duy, nắm giữ tướng sắc kia, khởi tâm tham dục; dục thiêu đốt tâm, dục thiêu đốt thân. Khi thân tâm đã bị thiêu đốt, xả giới, thoái thất. Người ngu này sẽ lâu dài không được nghĩa lợi, hữu ích. Cho nên, này Tỳ-kheo, phải học tập như vầy: Khéo giữ thân mình, thủ hộ các căn môn, buộc niệm, khi vào thôn khất thực. Phải học như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

⁶. Không thấy Pāli tương đương.